

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 29 tháng 7 năm 2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Mai

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Giáp

Ông Trần Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Quang Duy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2021/TLPT-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 08/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2021/QĐPT-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thân Thị Thanh H, sinh năm 1989. Vắng mặt

HKTT: Khu phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi ở: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1987. Có mặt.

Địa chỉ: số M, khu phố B, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

HKTT: Khu phố T, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn chị Thân Thị Thanh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến T kết hôn ngày 17/3/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Sau ngày cưới chị về nhà anh T làm dâu ngay, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là

do anh T nghi ngờ chị quan hệ ngoại tình với người khác, thường xuyên lăng mạ, xúc phạm chị, nhiều lần đuổi chị khỏi nhà. Vì vậy, chị đã ra ngoài thuê nhà, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị được ly hôn anh T.

- Con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012, hiện nay chị không mang thai. Khi ly hôn chị xin được nuôi cháu Bảo L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày: Anh đồng ý với lời trình bày của chị Thân Thị Thanh H về thời gian, điều kiện kết hôn. Theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H có quan hệ ngoại tình với người khác, mặc dù không có căn cứ rõ ràng để cung cấp cho Tòa án, nhưng đây chính là lý do để tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Nhiều lần anh và chị H đã xảy ra va chạm cãi nhau khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị H đã bỏ ra ngoài thuê nhà, vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2020 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa nên anh đồng ý ly hôn.

- Con chung: Anh T xác nhận vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012. Khi ly hôn anh không đồng ý để chị H nuôi con chung, anh xin được nuôi hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung, công nợ, công sức: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, Tòa án nhân dân thị xã T đã áp dụng: Áp dụng các điều 143, 147, 207, 227, 228, 235 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Thanh H với anh Nguyễn Tiến T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 cho anh Nguyễn Tiến T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012 cho chị Thân Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Tiến T và chị Thân Thị Thanh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị Thân Thị Thanh H và anh Nguyễn Tiến T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/02/2021, anh Nguyễn Tiến T kháng cáo bản án sơ thẩm. Anh T đề nghị được nuôi cả hai con chung là Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh Nguyễn Tiến T giữ nguyên yêu kháng cáo, chị Thân Thị Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ lúc thụ lý đến lúc xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Tiến T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Kháng cáo của anh Nguyễn Tiến T trong thời hạn luật định nên được Tòa án xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Nội dung vụ án: Chị Thân Thị Thanh H và anh Nguyễn Tiến T kết hôn ngày 17/3/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau nên đã phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 7/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm với nhau. Tòa án cấp sơ thẩm xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, yêu cầu xin ly hôn của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng nên đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh T là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Tiến T về con chung thì thấy:

Vợ chồng có hai con là cháu Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010 và cháu Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012; hiện cả hai cháu đang ở với anh T. Khi ly hôn, chị H xin nuôi cháu Bảo L, anh T xin nuôi cả hai cháu; cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu giải quyết.

Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh T đều có đủ các điều kiện về thu nhập cũng như tình cảm, sự quan tâm, chăm sóc đối với con chung. Vì vậy, cả hai đều có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, do vợ chồng có hai con chung và trong bản tự khai cháu Bảo N và Bảo L đều có ý kiến khi bố mẹ ly hôn thì ở với ai cũng được. Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét nguyện vọng, hoàn cảnh và điều kiện chăm sóc của cha mẹ, nhằm đảm bảo sự phát triển bình thường về mặt tinh thần của con trẻ nên đã

giao cháu Bảo N cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giao cháu Bảo L cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp qui định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Cấp dưỡng nuôi con: Do chị H và anh T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tiến T, giữ nguyên bản án sơ thẩm về con chung.

Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Án phí: Do kháng cáo của anh Nguyễn Tiến T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Tiến T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các điều 143, 147, 227, 228 BLTTDS; Các Điều 51, 58, 59, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Thanh H và anh Nguyễn Tiến T.

2. Con chung: Giao cho anh Nguyễn Tiến T nuôi con Nguyễn Tiến Bảo N, sinh ngày 25/9/2010; giao cho chị Thân Thị Thanh H nuôi con Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 04/5/2012 kể từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tiến T và chị Thân Thị Thanh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung và công sức: Không giải quyết.

4. Án phí: Chị Thân Thị Thanh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Thân Thị Thanh H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0003720 ngày 02/10/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Anh Nguyễn Tiến T phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Tiến T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2019/0003945 ngày 08/02/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã T, tỉnh Bắc Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *TAND tx T;*
- *Chi cục THADS tx T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Tuyết Mai